

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 27/2022/HNGĐ - ST

Ngày **17/6/2022**

V/v: Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Đoàn Ngọc Sửu**

**2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

***Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*** Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2022, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987

- **Bị đơn:** Anh Bùi Duy Th - sinh năm 1987

Đều cùng địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

**(Tại phiên tòa vắng mặt chị L, anh Th. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt)**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Bùi Duy Th kết hôn do tự nguyện ngày 14/3/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị nghi ngờ anh Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng chị không cung cấp được tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Bùi Duy Th.

**Về con chung:** Chị và anh Bùi Duy Th có 02 con chung là Bùi Thị T, sinh ngày 10/9/2009 và Bùi Duy T1, sinh ngày 24/3/2012. Ly hôn chị xin nuôi cả 02 con chung không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

**Về tài sản chung:** Chị và anh Th không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Bùi Duy Th đã được Tòa án triệu tập họp L nhưng không đến Tòa án để trình bày. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và xác minh với gia đình anh Th thì được bố mẹ anh Th là ông Bùi Duy Th1 và bà Nguyễn Thị B cung cấp như sau: Gia đình có nhận được được thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh Th và đã thông báo toàn bộ nội dung các văn bản trên cho anh Th. Anh Th đã biết việc chị L xin ly hôn anh Th tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Anh Th kết hôn với chị L năm 2007. Chị L và anh Th mâu thuẫn là do anh Th không tu chí làm ăn nên không có tiền nuôi con nên vợ chồng cãi nhau, đánh nhau. Sau khi gia đình thông báo cho anh Th về việc chị L xin ly hôn thì anh Th có ý kiến là vợ chồng sống ly thân đã lâu, chị L không tôn trọng chồng, sỉ nhục chồng, chị L xin ly hôn anh Th đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh Th đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp chị L được nuôi cả 02 con chung thì anh Th không cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

***Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị L đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Bùi Duy Th đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L: Cho chị L được ly hôn anh Bùi Duy Th. Về con chung: Đề nghị xử giao con chung Bùi Thị T, sinh ngày 10/9/2009 và Bùi Duy T1, sinh ngày 24/3/2012 cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng Về tài sản chung, chị L khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh Th về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị L và anh Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Duy Th có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện

Đ, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Duy Th đã được Tòa án triệu tập hợp L lần Th 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Duy Th.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L kết hôn với anh Th ngày 14/3/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị L nghi ngờ anh Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Chị L xin ly hôn, anh Th không có mặt tại Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình thì quá trình chung sống chị L và anh Th có mâu thuẫn là do anh Th không tu chí làm ăn nên không có tiền nuôi con. Chị L xin ly hôn anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, chị L và anh Th không sống cùng nhau đã lâu từ năm 2012, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L xử cho chị L được ly hôn anh Th là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh Th có 02 con chung là Bùi Thị T, sinh ngày 10/9/2009 và Bùi Duy T1, sinh ngày 24/3/2012. Ly hôn chị L xin nuôi cả 02 con chung, bố mẹ anh Th khai anh Th đề nghị Tòa án giải quyết về con theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã Đ đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy, cả hai con chung đang ở cùng chị L, cháu Bùi Thị T và Bùi Duy T1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao con chung Bùi Thị T và Bùi Duy T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị cần chấp nhận. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Bùi Duy Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng chưa có lời khai của anh Th về vấn đề này, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị L và anh Th.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Bùi Duy Th.

**2. Về con chung:** Xử giao con chung Bùi Thị T, sinh ngày 10/9/2009 và Bùi Duy T1, sinh ngày 24/3/2012 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Bùi Duy Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung:** Tòa án không giải quyết về tài sản.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003034 ngày 07/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Duy Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự, UBND xã Đ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Lan Phương**



.